

**DỰ THẢO****DANH MỤC TÀI LIỆU GỬI CỔ ĐÔNG  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

STT	Nội dung
1	Chương trình làm việc tại Đại hội
2	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết
3	Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023
4	Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023
5	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023
6	Tờ trình số 001/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán
7	Tờ trình số 002/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2022
8	Tờ trình số 003/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023
9	Tờ trình số 004/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023
10	Tờ trình số 005/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v phê duyệt thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2023
11	Tờ trình số 006/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty <b>Tài liệu đính kèm:</b> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bảng nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty</li><li>- Dự thảo Điều lệ Công ty (Lần thứ 22)</li><li>- Dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty</li><li>- Dự thảo Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty</li></ul>
12	Tờ trình số 007/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v tiếp tục thực hiện sáp nhập Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam
13	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 số 001/2023/NQ-ĐHĐCĐ

**DỰ THẢO****CHƯƠNG TRÌNH  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

**Thời gian:** 08 giờ 00, Thứ Sáu, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**Địa điểm:** Hội trường Thống Nhất, Phòng Đại Yên, Công 135 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Phường Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

**Chương trình:****A. Khai mạc**

1. Nhận đăng ký và kiểm tra các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội
2. Trình ĐHĐCĐ thông qua Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội
3. Báo cáo thẩm tra tư cách đại biểu dự Đại hội
4. Đề cử và bầu Chủ tọa đoàn, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu

**B. Nội dung chính**

1. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023;
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023;
3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023;
4. Tờ trình v/v phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán;
5. Tờ trình v/v trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2022;
6. Tờ trình v/v kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023;
7. Tờ trình v/v ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023;
8. Tờ trình v/v phê duyệt thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2023;
9. Tờ trình v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty;
10. Tờ trình v/v tiếp tục thực hiện sáp nhập Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam;
11. Và một số nội dung quan trọng khác.

**C. Thảo luận và thông qua các nội dung chính**

1. Thảo luận các vấn đề chính trước khi thông qua tại Đại hội
2. Trả lời câu hỏi của cổ đông, nhà đầu tư
3. Thông qua các nội dung trình bày báo cáo

**D. Biểu quyết****E. Nghị giải lao****F. Báo cáo kết quả và thông qua Biên bản họp, Nghị quyết Đại hội**

1. Báo cáo kết quả biểu quyết các nội dung chính
2. Thông qua Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội

**G. Bế mạc**

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC VÀ THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim,

### **Mục tiêu của Quy chế:**

- Đảm bảo nguyên tắc công khai, công bằng và dân chủ;
- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức và tiến hành Đại hội đồng cổ đông, sớm ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh.

### **1. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI**

- Cổ đông/người được ủy quyền đến dự họp (*Sau đây gọi tắt là “Cổ đông”*) mang theo Thư mời họp, bản chính chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân hoặc hộ chiếu, văn bản ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự) tại bàn tiếp đón.
- Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức quy định. Tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức, giữ trật tự khi diễn ra Đại hội.
- Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được Chủ tọa đoàn chấp thuận trước khi thực hiện.
- Các cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội từ khi bắt đầu cho đến khi kết thúc. Trong trường hợp cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc thì người này có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.
- Cổ đông đến sau khi cuộc họp đã khai mạc được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa đoàn không được dừng cuộc họp để những người đến muộn đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

### **2. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI**

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông và người được ủy quyền dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

### **3. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI**

#### **a. Nguyên tắc**

- Các vấn đề trong chương trình Đại hội đều phải được thông qua bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết, trong đó ghi mã cổ đông, số cổ phần được quyền biểu quyết (*sở hữu và ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

#### **b. Cách biểu quyết**

- Cổ đông biểu quyết (*tán thành, không tán thành, không có ý kiến*) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội.
- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông tán thành thông qua thì giơ Phiếu biểu quyết lên cao.

- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, các cổ đông không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Phiếu biểu quyết.

### **c. Thê lệ biểu quyết**

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu tương ứng với một đơn vị biểu quyết.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành.
- Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành đối với vấn đề sau:
  - Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - Tổ chức lại, giải thể Công ty.

## **4. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI**

### **a. Nguyên tắc**

- Cổ đông có ý kiến thảo luận thì ghi vào Phiếu đặt câu hỏi (*đã được gửi kèm Tài liệu Đại hội khi thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội*) hoặc giơ cao Phiếu biểu quyết đề nghị phát biểu. Cổ đông nộp Phiếu đặt câu hỏi tại bàn Ban Thư ký Đại hội trong vòng 05 phút kể từ khi đã được nghe xong các báo cáo và tờ trình.
- Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Phiếu đặt câu hỏi sẽ được ưu tiên phát biểu trước, sau đó lần lượt các cổ đông giơ Phiếu biểu quyết sẽ phát biểu theo sự sắp xếp của Chủ tọa đoàn.

### **b. Cách thức phát biểu**

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa đoàn sẽ sắp xếp việc phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các câu hỏi.
- Chủ tọa đoàn có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị người phát biểu tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận.

## **5. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ TỌA ĐOÀN**

- Chủ tọa đoàn gồm 03 đến 05 thành viên, Chủ tịch Hội đồng quản trị làm Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật Doanh nghiệp.
- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình, quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa đoàn làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận các vấn đề có liên quan suốt quá trình Đại hội.
- Thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, có gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

- Giải quyết các vấn đề phát sinh khác trong suốt quá trình Đại hội.

## **6. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THƯ KÝ**

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa đoàn giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Chủ tọa đoàn.
- Ban thư ký ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc các lưu ý tại Đại hội.
- Được sử dụng máy ghi âm để hoàn chỉnh Biên bản họp Đại hội một cách đầy đủ và trung thực theo trình tự diễn biến của cuộc họp Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

## **7. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN THẨM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên, do Chủ tọa đoàn giới thiệu, Đại hội biểu quyết tín nhiệm, chịu trách nhiệm trước Chủ tọa đoàn, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.
- Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
- Trưởng Ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành (*Theo quy định của Luật Doanh nghiệp*).

## **8. TRÁCH NHIỆM CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

- Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên do Chủ tọa đoàn giới thiệu và được Đại hội biểu quyết tín nhiệm.
- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo cho Chủ tọa và Ban thư ký Đại hội kết quả biểu quyết.

## **9. BIÊN BẢN HỌP VÀ NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

- Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông. Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội, đồng thời được công bố thông tin trong thời hạn 24 giờ kể từ khi kết thúc Đại hội và lưu trữ tại trụ sở chính Công ty.

## **10. THI HÀNH QUY CHẾ**

- Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Chủ tọa đoàn sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
- Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết tại Đại hội này được trình bày trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Nam Kim và được thông qua có hiệu lực thi hành khi được sự chấp thuận của ít nhất 51% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Trân trọng.

**TM. BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI**  
**TRƯỞNG BAN**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VÕ HOÀNG VŨ**

**DỰ THẢO**

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

## **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*Kính thưa Quý cổ đông,*

*Hội đồng quản trị (HDQT) trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động kinh doanh, về công tác quản trị của HDQT Công ty Cổ phần Thép Nam Kim năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 với các nội dung như sau:*

### **1. Đánh giá của HDQT về tình hình chung và các mặt hoạt động cụ thể:**

#### **Tình hình thế giới và Việt Nam năm 2022**

Thế giới trong năm 2022 chịu tác động lớn của lạm phát, vốn là hệ quả của chính sách nới lỏng tiền tệ suốt hai năm 2020 – 2021 đã khiến cho sản xuất đình trệ, thất nghiệp gia tăng, nhu cầu suy giảm ở phạm vi toàn cầu. Đối với Việt Nam, quốc gia có tỷ lệ xuất khẩu tương đương 100% GDP thì việc ảnh hưởng tiêu cực từ thế giới cũng đồng nghĩa với khó khăn cho Việt Nam. Nguồn vốn FDI chậm lại, FII bị rút ròng, nhu cầu tiêu thụ thép giảm sút nhanh chóng. Ngay từ nửa đầu năm 2022, HDQT đã đánh giá tình hình và dự báo nửa cuối năm 2022 sẽ cực kỳ nhiều thách thức.

#### **Hoạt động mảng tôn mạ và ống thép**

Vào ngày 23/12/2022 vừa qua là kỷ niệm 20 năm thành lập và phát triển của Tôn Nam Kim. Từ một nhà máy sản xuất thép nhỏ ở Bình Dương, hiện nay Tôn Nam Kim đã vươn lên thành công ty tôn mạ - ống thép hàng đầu thị trường, có chỗ đứng vững chắc ở thị trường nội địa và thị trường thế giới. Trong nhiều năm liền, Tôn Nam Kim luôn duy trì thị phần trong số 3 công ty tôn mạ có thị phần lớn nhất cả nước. Đặc biệt, các sản phẩm tôn mạ màu và hợp kim của Công ty hiện nay là một trong những sản phẩm có chất lượng tốt nhất trên thị trường nội địa. Năm 2022, Tôn Nam Kim tiếp tục được xếp hạng trong Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam (hạng 46, tăng 71 hạng so với năm 2021). Đánh dấu 13 năm liên tiếp Công ty có tên trong bảng xếp hạng này và là thành tích rất đáng tự hào khi nhìn lại những bước đi khiêm tốn từ những ngày thành lập Công ty. Hiện nay, Tôn Nam Kim đã tự chủ được công nghệ sản xuất mảng tôn mạ hợp kim, cũng chính là dòng sản phẩm trọng yếu, giúp Tôn Nam Kim cạnh tranh ở cả thị trường trong nước và quốc tế.

Dù chịu ảnh hưởng lớn từ các biến động bất lợi từ thị trường tiêu thụ, HDQT đánh giá cao những nỗ lực của Ban điều hành Công ty khi doanh thu năm 2022 vẫn ở mức cao, đạt 23.128 tỷ đồng, tương đương 82,6% so với kế hoạch đặt ra. Dù lợi nhuận sau thuế chưa được như kỳ vọng, âm 124,7 tỷ đồng trong năm 2022 nhưng HDQT vẫn đánh giá rất cao khả năng quản trị của Ban điều hành khi vẫn duy trì được thanh khoản và tỷ lệ tài chính an toàn. Đồng thời, quyết định tạm ngưng triển khai nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ là hoàn toàn hợp lý trong bối cảnh lãi vay lên cao nhưng nhu cầu thị trường sụt giảm.

Sản lượng bán hàng của mảng tôn mạ năm 2022 đạt 706.700 tấn sản phẩm tôn mạ. HDQT cho rằng đây là kết quả khó tránh khỏi khi nhu cầu cả thị trường trong nước và thế giới sụt giảm mạnh. Tuy nhiên, HDQT đánh giá rất cao những nỗ lực của Ban điều hành khi sản lượng xuất khẩu vẫn

chiếm trên 57% tổng doanh thu. Ngoài ra, mảng ống thép đạt sản lượng 168.600 tấn (+14.4% so với cùng kỳ), tăng trưởng gần gấp 3 lần tăng trưởng sản lượng trung bình ngành.

Với lợi thế về thương hiệu cũng như đã khẳng định được chất lượng của sản phẩm, Tôn Nam Kim có nhiều lợi thế về việc phân phối sản phẩm trong nước cũng như đẩy mạnh các dòng sản phẩm tôn mạ ra nước ngoài. Hiện nay, sản phẩm của Tôn Nam Kim được ứng dụng làm sàn deck, ống HVAC, xà gồ kết cấu thép, các chi tiết trong sản phẩm điện gia dụng, sản phẩm trang trí nội thất và các sản phẩm xây dựng khác.

### **Trách nhiệm với người lao động, môi trường và xã hội**

Tôn Nam Kim trong năm 2022 đóng góp 738 tỷ đồng vào ngân sách nhà nước. Ngoài ra, Tôn Nam Kim hiện đang tạo ra công ăn việc làm cho gần 1.400 người lao động, góp phần ổn định đời sống và an sinh xã hội cho địa phương.

## **2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng giám đốc**

HĐQT hiểu rằng trong bối cảnh cạnh tranh gia tăng, việc giữ vững được thương hiệu và duy trì đà phát triển là điều rất quan trọng. HĐQT rất quan tâm đến việc trẻ hóa đội ngũ và đổi mới mạnh mẽ về quy trình sản xuất, bán hàng lẫn quản trị. Đối với HĐQT, việc dám trao những thử thách mới cho thế hệ trẻ chính là chiến lược phát triển vô cùng bền vững đối với Công ty. Trong những năm sau, Ban Tổng giám đốc (BTGD) đã áp dụng những thay đổi trong cách quản trị như áp dụng hệ thống ERP SAP HANA 4/S, sắp xếp và cải tiến nhà máy Tôn Nam Kim, giúp tăng thêm sản lượng là 200.000 tấn/năm. Từng bộ phận sản xuất kinh doanh đã thể hiện được sự nỗ lực và ra các quyết sách nhanh chóng, giúp Công ty ứng phó kịp thời trước những biến động của thị trường, phù hợp với chủ trương, định hướng của HĐQT.

### **Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc**

Thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ, các quy chế, quy định quản trị nội bộ và pháp luật hiện hành, HĐQT đã có những hoạt động giám sát cụ thể như sau:

- Từng cá nhân trong HĐQT là những người chuyên trách về chuyên môn, có thâm niên làm việc lâu năm trong ngành, kiêm nhiệm các chức vụ trong Ban điều hành, sát sao trong hoạt động và điều hành;
- Thường xuyên nghiên cứu thị trường, chỉ đạo BTGD để nắm bắt kịp thời nhu cầu của khách hàng, ứng phó với biến động của thị trường;
- Đề ra những định hướng phát triển cho Công ty trong tương lai;
- Giám sát các hoạt động về đầu tư các dự án mới, tham mưu cho BTGD về chi tiết phát triển dự án và các định hướng cho từng dự án;
- Giám sát thực hiện các Nghị quyết của Đại hội Đồng cổ đông, HĐQT đã ban hành;
- Giám sát, chỉ đạo việc công bố thông tin, các thực hành quy định và quy chế của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Giám sát và đảm bảo quyền lợi cho cổ đông, kể cả cổ đông thiểu số.

### **Đánh giá của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc**

Theo đánh giá của HĐQT, Tổng Giám đốc và BTGD đã xây dựng phương án kinh doanh thích ứng và điều chỉnh linh hoạt với diễn biến của thị trường; công tác quản trị được chú trọng, tiết giảm

chi phí tài chính, chi phí sản xuất, chi phí bán hàng; hoạt động xuất khẩu đã được tổ chức hiệu quả, đa dạng thị trường, giảm thiểu tối đa các rủi ro do chính sách phòng vệ thương mại, chống phá giá từ các thị trường xuất khẩu.

Tổng Giám đốc và BTGD đã tuân thủ các quy định pháp luật, Điều lệ và các quy chế hoạt động của Công ty, cải tiến và hoàn thiện hệ thống kiểm soát và quản lý.

HDQT đánh giá BTGD đã hoàn thành nhiệm vụ được giao phó. Ngoài ra, tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đã thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức, ủy quyền cho HDQT lập phương án phát hành, sửa đổi Điều lệ sau khi tăng vốn. Nay đã phát hành xong, đã tăng vốn điều lệ và sửa Điều lệ với phần vốn tương ứng.

### **3. Hoạt động của HDQT trong năm 2022**

Trong năm 2022, HDQT nhiệm kỳ 2020 – 2025 bao gồm 05 thành viên (trong đó có 01 Chủ tịch HDQT và 01 thành viên độc lập HDQT). HDQT đã tổ chức thành công 08 cuộc họp với tỷ lệ 100% thành viên tham gia. Đồng thời có sự tham dự của Ban kiểm soát và BTGD. Qua đó đã ban hành 08 nghị quyết để định hướng, chỉ đạo kịp thời các vấn đề quan trọng của Công ty. Danh sách các Nghị quyết/Quyết định của HDQT ban hành trong năm 2022 được liệt kê và công bố tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2022.

#### **Hoạt động điều hành của HDQT trong năm 2022**

HDQT vẫn đảm bảo các cuộc họp thường kỳ trong năm 2022, từng thành viên đều nắm bắt tốt tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty để cùng nhau đưa ra những quyết định kịp thời. Do đặc tính tình hình kinh doanh trong nửa cuối năm 2022 cực kỳ biến động, HDQT đã cùng nhau đưa ra những quyết định để tháo gỡ các khó khăn trên tình thần giữ an toàn tài chính và duy trì sản lượng. HDQT luôn tập trung vào các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông giao phó cũng như giám sát chặt chẽ các hoạt động của BTGD. Năm qua, các cuộc họp của HDQT tập trung vào các nội dung sau:

- Xây dựng phương án kinh doanh và chủ động tìm các thị trường mới;
- Tiếp tục hoàn thiện công tác quản trị, tăng cường thực hiện công tác kiểm tra quy trình sản xuất để giảm chi phí;
- Bổ nhiệm cán bộ chuyên trách phù hợp, phát triển thị trường nội địa trong bối cảnh thị trường xuất khẩu dự báo sẽ khó khăn;
- Đẩy mạnh xuất khẩu, tiếp tục đi sâu vào các thị trường truyền thống và các thị trường có giá trị cao; đẩy mạnh tiếp cận các thị trường tiềm năng; tùy tình hình thị trường linh hoạt, điều tiết sản lượng cung ứng giữa thị trường trong nước và xuất khẩu nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu sản xuất kinh doanh;
- Thông qua phương án chia cổ tức bằng tiền mặt và cổ phiếu, với tiêu chí vừa đảm bảo thanh khoản cho Công ty vừa đảm bảo lợi ích cho cổ đông;
- BTGD đã theo sát tình hình và diễn biến chung của thị trường, có những giải pháp phù hợp với từng giai đoạn thị trường;
- Duy trì chất lượng đời sống và đãi ngộ của CBCNV;
- Nâng cao vị thế trong và ngoài nước của Tôn Nam Kim;



- BTGD đã theo sát tiến độ mở rộng nhà máy, phát huy tối đa hiệu quả trong sản xuất.

### **Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT**

Thành viên HĐQT nhận tiền lương, thù lao, phụ cấp, tiền thưởng và các lợi ích khác theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên. Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất kiểm toán 2022 và Báo cáo thường niên năm 2022 của Công ty.

### **Hoạt động của các tiểu ban trực thuộc HĐQT**

Tôn Nam Kim hiện đang hoạt động theo mô hình công ty cổ phần với cơ cấu tổ chức bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, HĐQT, Ban Kiểm soát và Tổng giám đốc. Mô hình này được tổ chức theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định. HĐQT Công ty đã thành lập Ban Kiểm toán nội bộ trực thuộc HĐQT và ban hành “Quy chế kiểm toán nội bộ của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim”. Ban Kiểm toán nội bộ là đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT thông qua việc kiểm tra, đánh giá, giám sát tính đầy đủ, thích hợp và tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ.

### **Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan**

Trình tự, thủ tục phê duyệt các giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua.

### **Đánh giá của các thành viên độc lập HĐQT**

Về hoạt động những trong năm 2022, thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó, giám sát hoạt động của Công ty theo quy định của pháp luật hiện hành, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết HĐQT, Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty. Tham gia đầy đủ các cuộc họp và biểu quyết độc lập về những vấn đề mà HĐQT đưa ra.

Về đánh giá hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022, thành viên HĐQT độc lập nhận thấy: Về tổng thể, HĐQT đã thực hiện tốt việc giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban điều hành. Bên cạnh việc thảo luận, trao đổi tại các cuộc họp định kỳ/cuộc họp khác của Ban điều hành, HĐQT còn thường xuyên trao đổi qua điện thoại, thư điện tử cũng như các phương tiện họp trực tuyến về tình hình chiến lược, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, việc triển khai Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và mục tiêu mà Đại hội đồng cổ đông đã đề ra trong năm 2022. Các thành viên HĐQT giữ các chức danh trong Ban điều hành đã thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. HĐQT đã luôn nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành và HĐQT đã có sự phối hợp rất tốt với Ban điều hành để đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất cho kinh doanh. Ban điều hành đã quyết tâm thực hiện những chiến lược dài hạn được HĐQT đề ra và nỗ lực rất cao để hoàn thành những chỉ tiêu kinh doanh năm 2022 cũng như những chỉ tiêu của mỗi phòng ban với một sự gắn kết chặt chẽ.

## **4. Kế hoạch và định hướng của HĐQT năm 2023**

### **Kế hoạch kinh doanh của HĐQT năm 2023**

Tổng sản lượng	:	940.000 tấn
Tổng doanh thu	:	20.000 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	400 tỷ đồng

### **Định hướng hoạt động của HĐQT năm 2023**

Năm 2023 là năm mà HĐQT đánh giá là thời điểm để củng cố lại các mối quan hệ đối với đối tác trong và ngoài nước cũng như ổn định tình hình tài chính. Trải qua những giai đoạn hết sức khó khăn trong quá khứ, như giai đoạn khủng hoảng kinh tế Việt Nam 2011 – 2012 hay giai đoạn chiến tranh thương mại 2018 – 2019, HĐQT cho rằng thị trường năm 2023 sẽ chưa thực sự thuận lợi để tăng trưởng, nhưng những gì khó khăn nhất đã qua.

Hiểu được điều đó, HĐQT chủ động, tích cực thực hiện những định hướng chiến lược sau để có thể phát huy tối đa nội lực của Tôn Nam Kim, nắm bắt cơ hội hướng đến phát triển bền vững:

- Tiếp tục sửa đổi, bổ sung quy chế bổ nhiệm, tái bổ nhiệm luân chuyển của đội ngũ cán bộ quản lý các cấp cho phù hợp với quy mô, đặc thù Công ty;
- Thực hiện công tác quản trị tài chính doanh nghiệp theo các quy định của pháp luật hiện hành và quy chế tài chính của Công ty, sử dụng hợp lý các nguồn vốn vay;
- Cơ cấu, sắp xếp lại các nguồn lực;
- Kiểm tra, kiểm soát và giám sát chặt chẽ chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh và chi phí đầu tư để đạt được hiệu quả;
- Nâng cao hiệu quả của các kênh bán hàng bằng việc mở rộng tìm kiếm thị trường mới, khách hàng mới; Tiếp tục nghiên cứu thị trường để nắm bắt thị hiếu khách hàng;
- Tăng tỷ trọng những mặt hàng có biên lợi nhuận dựa trên quy trình sản xuất khép kín của Tôn Nam Kim;
- Theo dõi sản lượng, giá bán, lợi nhuận, tồn kho, quy cách của từng mặt hàng của mỗi thị trường để có kế hoạch sản xuất, điều chuyển hàng hóa và đưa ra các giải pháp phù hợp, kịp thời.

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HỒ MINH QUANG**

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

## **BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023 TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

*Kính thưa Quý cổ đông,*

*Ban Tổng giám đốc (BTGD) trân trọng báo cáo với Đại hội về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim với các nội dung như sau:*

### **1. Tổng kết tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022**

Theo số liệu của Tổng cục Thống kê (GSO) cho thấy tăng trưởng kinh tế năm 2022 đạt 8.02%, phục hồi đồng đều trên cả 3 khu vực, trong đó khu vực nông, lâm, thủy sản tăng 3,36%; công nghiệp và xây dựng tăng 7,78%; dịch vụ tăng 9,99%. Tuy nhiên, nỗi lo xuất hiện diện rõ ràng khi từ nửa sau năm 2022, khi ngành bất động sản Việt Nam dần chững lại sau quá trình hai năm tăng giá nóng. Hàng loạt các chủ đầu tư bất động sản rơi vào trạng thái thiếu hụt thanh khoản, tình trạng thiếu thanh khoản trở nên trầm trọng đã lan đến hệ thống ngân hàng. Hàng loạt các ngân hàng điều chỉnh lãi suất huy động trên 10% trong Quý IV/2022 đã khiến nhu cầu mua nhà suy giảm nhanh chóng. Các doanh nghiệp sản xuất khó tiếp cận vốn vay ngân hàng vẫn chưa được hỗ trợ khiến rủi ro về tín dụng vẫn là nỗi lo lớn trong năm 2023.

Năm 2022 cũng là năm câu chuyện chứng kiến tác động của lạm phát đối với thế giới. Kinh tế toàn cầu suy yếu dẫn đến sản lượng thép toàn cầu chỉ đạt 1,83 tỷ tấn năm 2023 (-4,3% so với cùng kỳ). Ngoài ra, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao nhưng nhu cầu thị trường giảm sút đã khiến các công ty ngành thép năm 2022 chịu rất nhiều khó khăn. Trên tinh thần “Cùng cố năng lực nội tại”, bất chấp những ảnh hưởng kém tích cực từ lãi suất ngân hàng đến nhu cầu thị trường, BTGD vẫn duy trì tốt công tác ổn định sản xuất và bán hàng của Công ty. Qua đó, kết thúc năm 2022, Tôn Nam Kim vẫn ghi nhận được những kết quả đáng khích lệ như:

#### **Doanh thu, sản lượng và thị phần năm 2022**

- Doanh thu của Tôn Nam Kim năm 2022 đạt tổng là 23.128 tỷ đồng (trong đó doanh thu thuần đạt 23.071 tỷ đồng), giảm 18% so với năm 2021 và đạt 82,6% kế hoạch đề ra. Lợi nhuận sau thuế âm 124,7 tỷ đồng do phải thực hiện trích lập dự phòng cho hàng tồn kho.
- Sản lượng tiêu thụ tôn mạ và ống thép lần lượt đạt 706.700 tấn và 168.600 tấn. Sản lượng mảng tôn mạ giảm -24,2% so với cùng kỳ. Tuy nhiên, điểm sáng ở mảng ống thép khi sản lượng ống thép tăng trưởng 14,4%, cao hơn gấp 3 lần so với tăng trưởng mảng ống thép toàn ngành.
- Công ty tiếp tục duy trì chính sách bán hàng linh hoạt ở cả thị trường trong nước và xuất khẩu. Tỷ trọng doanh thu đến từ thị trường xuất khẩu chiếm trên 57 % tổng doanh thu. Trong đó, Tôn Nam Kim tiếp tục chứng minh chất lượng sản phẩm, đi kèm với những tuân thủ về nguồn gốc pháp lý.
- Thị phần tiếp tục được giữ vững trong Top 3 công ty tôn mạ lớn nhất Việt Nam. Cụ thể, thị

phần mảng tôn mạ năm 2022 đạt 16,9%, đứng thứ 3 toàn ngành. Thị phần mảng ống thép tăng trưởng từ 5,4% trong năm 2021 lên 6,4% năm 2022.

### **Về các chỉ tiêu tài chính**

- Giá trị vốn chủ sở hữu cuối năm 2022 của Tôn Nam Kim đạt 5.319 tỷ đồng, giảm 7% so với năm 2021 với lợi nhuận chưa phân phối chiếm 30,6% vốn chủ sở hữu.
- ROE và ROA tại ngày 31.12.2022 lần lượt đạt -2,3% và -0,9%.
- Năm 2022, tổng tài sản đạt 13.460 tỷ đồng, giảm 12,6% so với năm 2021. Trong đó tài sản ngắn hạn đạt 10.414 tỷ đồng, chiếm 77% tổng tài sản. Lượng hàng tồn kho vẫn ở mức cao, chiếm 52% tổng tài sản. Do ảnh hưởng của việc giá HRC giảm hơn 30% từ đỉnh tháng 11/2021, Công ty phải trích lập tổng cộng 710 tỷ đồng hàng tồn kho trong năm 2022. Trong những tháng đầu năm 2023, giá HRC đã hồi phục 20% từ đáy tháng 11/2022, lợi nhuận dự kiến từ quý 1/2023 sẽ hồi phục và ổn định hơn trong năm 2023.
- Tỷ lệ nợ trên vốn chủ sở hữu chỉ ở mức 1,5x lần. Trong đó hầu hết nợ vay đến từ nợ ngắn hạn, không còn các khoản vay dài hạn lớn. Tổng nợ vay ngắn hạn năm 2022 là 5.111 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ. Với việc cơ cấu nợ chủ yếu phục vụ cho vốn lưu động nên thanh khoản Công ty được đảm bảo, qua đó tạo sức bật cho Tôn Nam Kim ngay khi thị trường hồi phục.

### **Về công tác R&D, đóng góp cho ngân sách nhà nước và đảm bảo an sinh phúc lợi cho người lao động**

- Tạo ra công ăn việc làm cho gần 1.400 cán bộ công nhân viên.
- Nghiên cứu ra thêm sản phẩm AZ200, bảo hành đến 25 năm, hướng tới các dòng sản phẩm chất lượng cao. Tiếp tục nghiên cứu các dòng sản phẩm hợp kim Magie với định hướng cạnh tranh bằng sự khác biệt.
- Đóng góp cho ngân sách nhà nước 738 tỷ đồng. Tôn Nam Kim luôn là một trong những đơn vị hàng đầu ngành thép – tôn mạ có đóng góp lớn cho ngân sách nhà nước qua các năm.
- Nâng cao hiệu quả điều hành và quản trị, việc áp dụng hệ thống ERP SAP HANA 4/S. Ngoài ra, công ty liên tục rà soát và cải tiến quy trình quản lý, tối ưu hiệu suất và giảm thất thoát.

## **2. Nhận định thị trường trong năm 2023**

Đứng trước những biến động liên tục của thị trường, Tôn Nam Kim nhận thấy năm 2023 sẽ là một năm cực kỳ nhiều thách thức, cụ thể:

- Biến động giá nguyên liệu đầu vào, chất đốt... vẫn rất khó lường;
- Rủi ro về lạm phát tăng cao, khiến nhu cầu về xây dựng suy giảm;
- Kinh tế thế giới đối diện với khủng hoảng khi lãi suất tăng cao, các dự án triển khai ngày một ít đi trong khi chi phí lãi vay toàn cầu tăng mạnh;
- Mức độ cạnh tranh ngày càng lớn, đặc biệt là các sản phẩm về tôn mạ và ống thép;
- Về thị trường nội địa sẽ khó khởi sắc khi các dự án bất động sản năm 2023 dự kiến tiếp tục chìm trong khó khăn trong bối cảnh lãi suất tăng cao, pháp lý tắc nghẽn;
- Ngoài ra, nguồn vốn FDI cũng sẽ dự kiến tăng trưởng chậm hơn dự kiến do ảnh hưởng của việc mất giá tiền tệ diễn ra trên toàn cầu;
- Trong trường hợp kinh tế các nước suy yếu nhanh hơn dự kiến, các chính sách bảo hộ thương mại có thể sẽ xuất hiện nhằm bảo vệ nguồn sản xuất trong nước.

### 3. Kế hoạch kinh doanh, định hướng chiến lược năm 2023

#### Kế hoạch kinh doanh năm 2023

Tiếp bước của năm 2022, BTGD và tập thể CBCNV Tôn Nam Kim quyết tâm đoàn kết, nỗ lực hết mình để hoàn thành kế hoạch kinh doanh được ĐHĐCĐ giao phó với các chỉ tiêu sau:

Tổng sản lượng	:	940.000 tấn
Tổng doanh thu	:	20.000 tỷ đồng
Lợi nhuận trước thuế	:	400 tỷ đồng

#### Định hướng chiến lược năm 2023

Để thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2023, BTGD đề ra định hướng chiến lược “**ỔN ĐỊNH SẢN XUẤT, CẠNH TRANH BẰNG SỰ KHÁC BIỆT**” với những giải pháp như sau:

- Khai thác hiệu quả nhất nguồn lực hiện có, tối ưu hóa năng lực các dây chuyền sản xuất để hướng đến công suất trên 1,2 triệu tấn/năm, qua đó gia tăng năng suất, tiết giảm chi phí sản xuất trên mỗi đơn vị sản phẩm, gia tăng năng lực cạnh tranh;
- Tiếp tục nghiên cứu các sản phẩm mạ màu và hợp kim. Hướng tới các dòng sản phẩm có thể phục vụ cho sản xuất đồ gia dụng, chi tiết máy, cơ khí chính xác. Tiếp tục nghiên cứu các dòng sản phẩm mới, phục vụ cả cho các nhà máy hiện hữu và chiến lược xây dựng nhà máy Tôn Nam Kim Phú Mỹ trong tương lai;
- Hạ tỷ lệ hàng tồn kho về mức phù hợp, tăng tính thanh khoản, tiếp tục tập trung giảm chi phí lãi vay và giảm thiểu rủi ro phải trích lập các khoản dự phòng;
- Củng cố những mối quan hệ với khách hàng và xây dựng những bộ sản phẩm đa dạng và phù hợp với thị hiếu;
- Kiện toàn toàn bộ bộ máy quản lý giúp nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh,

Trên đây là báo cáo về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023, kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông!

**TM. BAN TỔNG GIÁM ĐỐC**  
**TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VÕ HOÀNG VŨ**

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG BAN KIỂM SOÁT  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

Kính thưa Quý cổ đông,

Căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản liên quan hiện hành, Luật Chứng khoán hiện hành; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát (BKS) xin báo cáo tình hình và kết quả hoạt động của BKS trong năm 2022 với các nội dung như sau:

**I. Nhân sự của BKS:**

Gồm các thành viên:

- |                          |              |
|--------------------------|--------------|
| - Bà Nguyễn Thị Bích Nhi | - Trưởng ban |
| - Bà Võ Thị Vui          | - Thành viên |
| - Ông Lê Nhật Tân        | - Thành viên |

**II. Các hoạt động của BKS năm 2022**

**1. Hoạt động của BKS**

Năm 2022, BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát thông qua các mặt hoạt động chính như sau:

- Tham gia các buổi họp của Ban lãnh đạo Công ty về việc triển khai dự án, theo dõi tiến độ dự án, cũng như kế hoạch kinh doanh hàng tháng, quý và báo cáo tình hình thực hiện kết quả kinh doanh.
- Giám sát tiến độ thực hiện các dự án.
- Kiểm tra công tác kế toán, thống kê, lập báo cáo tài chính đảm bảo tính đầy đủ, hệ thống và nhất quán.
- Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ tài chính đối với Nhà nước và người lao động.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết Hội đồng quản trị, Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.
- Giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và những người điều hành khác.

**2. Các cuộc họp của BKS**

Giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 - năm 2023, BKS đã tổ chức 4 cuộc họp với sự tham gia đầy đủ của các thành viên và thống nhất các vấn đề sau:

- Thẩm định Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2022.
- Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán.
- Thống nhất Báo cáo của BKS về tình hình và kết quả hoạt động trong năm 2022 để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp BKS tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết
1	Bà Nguyễn Thị Bích Nhi	4/4	100%	3/3
2	Bà Võ Thị Vui	4/4	100%	3/3
3	Ông Lê Nhật Tân	4/4	100%	3/3

### 3. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và từng Kiểm soát viên

- Các Kiểm soát viên luôn nỗ lực phát huy năng lực chuyên môn, kinh nghiệm về kế toán, tài chính cũng như hiểu biết pháp luật của mình trong công tác giám sát.
- Đã hoàn thành thẩm định Báo cáo tài chính năm 2022.
- Các Kiểm soát viên đều tích cực tham dự đầy đủ các cuộc họp BKS, cử đại diện BKS tham dự hầu hết các cuộc họp Hội đồng quản trị với tư cách quan sát viên.

### III. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

- BKS đã thực hiện giám sát Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện các định hướng và mục tiêu kinh doanh được Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời theo dõi thường xuyên việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh do Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc giao cho các đơn vị trong toàn hệ thống nhằm đạt mục tiêu do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Thực hiện theo quy định của pháp luật, BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính quý, bán niên và báo cáo tài chính năm của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu báo cáo tài chính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và quy định nội bộ.
- Trong năm không có thay đổi nào của chế độ kế toán, chuẩn mực kế toán, chính sách thuế có tác động trọng yếu tới tình hình tài chính và báo cáo tài chính đã công bố.
- Không phát hiện sai sót trọng yếu hoặc bất hợp lý liên quan đến các ước tính kế toán (ví dụ các khoản dự phòng, xác định lợi thế thương mại ...)
- Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty đối với các giao dịch các bên liên quan.
- Thực hiện đúng và đầy đủ theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của BKS và từng thành viên BKS.
- Lược trích những số liệu cơ bản thực hiện trong năm 2022:

#### **Kết quả kinh doanh**

• Doanh thu thuần	:	<b>23.071.247.285.247 (VNĐ)</b>
• Tổng lợi nhuận trước thuế	:	<b>- 106.912.505.314 (VNĐ)</b>
• Lợi nhuận sau thuế	:	<b>- 124.684.837.727 (VNĐ)</b>

#### **Tài sản Công ty**

• Tổng tài sản	:	<b>13.460.759.829.882 (VNĐ)</b>
• Tài sản ngắn hạn	:	<b>10.414.909.064.976 (VNĐ)</b>
• Tài sản dài hạn	:	<b>3.045.850.764.906 (VNĐ)</b>

**Vốn chủ sở hữu**

- Số dư đầu năm (01/01/2022) : **5.723.203.694.545 (VNĐ)**
- Số dư cuối năm (31/12/2022) : **5.319.650.135.071 (VNĐ)**

**IV. Báo cáo đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa BKS với Hội đồng quản trị, Ban tổng Giám đốc và cổ đông**

- BKS luôn phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc nhưng trên nguyên tắc đảm bảo tính độc lập, vì lợi ích tối đa của cổ đông và tuân thủ quy định pháp luật. Thông qua việc tham dự các cuộc họp quan trọng, nắm bắt kịp thời các chiến lược, mục tiêu và kế hoạch đầu tư kinh doanh của Công ty. Từ đó, có điều kiện đóng góp ý kiến và thực hiện tốt nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Trong năm qua, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các phòng ban tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu. BKS nhận được đầy đủ và kịp thời các Nghị quyết của Hội đồng quản trị.
- Trong năm 2022, BKS không nhận được yêu cầu nào của cổ đông hoặc nhóm cổ đông gửi đến Công ty.

**V. Kế hoạch hoạt động năm 2023 của BKS**

- Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị xem xét và phê duyệt.
- Xem xét thư quản lý của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý Công ty, theo dõi việc khắc phục theo khuyến nghị của cơ quan kiểm toán.
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc.

**VI. Các kiến nghị của BKS đối với Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng giám đốc**

- Tăng cường quản lý chi phí hoạt động theo kế hoạch đã đề ra.
- Tăng cường hoạt động giám sát, kiểm soát nội bộ để phát hiện, cảnh báo và đưa ra biện pháp chấn chỉnh, phòng ngừa kịp thời.
- Tiếp tục rà soát, hoàn thiện các quy chế, quy định của Công ty đảm bảo phù hợp với các văn bản pháp luật hiện hành và những thay đổi trong mục tiêu kinh doanh của hoạt động Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2022 kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Xin chân thành cảm ơn Quý vị cổ đông!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**NGUYỄN THỊ BÍCH NHI**



Số:001/2023/TT-DHĐCĐ

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Thép Nam Kim,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2022 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PwC (Việt Nam).

Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website của Công ty ([www.tonnamkim.com](http://www.tonnamkim.com)) và gửi cho Quý cổ đông.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HỒ MINH QUANG**

Số:002/2023/TT-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH**

V/v: Trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2022

**Kính trình:****ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán của Công ty CP Thép Nam Kim,

**I. KẾ HOẠCH PHÂN CHIA CỔ TỨC NĂM 2022**

Theo Nghị quyết 001/2022/NQ-ĐHĐCĐ ngày 22/04/2022, Đại hội đồng cổ đông thông qua nội dung trả cổ tức năm 2022 là uỷ quyền Hội đồng quản trị xem xét quyết định phương thức và tỷ lệ chi trả cụ thể với mức trả tối đa 10% bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu.

**II. TRÍCH LẬP QUỸ VÀ PHÂN CHIA CỔ TỨC NĂM 2022**

Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 đã được kiểm toán, lợi nhuận sau thuế của Công ty là (124.684.837.727) đồng. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc không trích lập các quỹ và không chi trả cổ tức năm 2022.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH****HỒ MINH QUANG**

Số:003/2023/TT-DHĐCĐ

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Kế hoạch sản xuất - kinh doanh và đầu tư của Công ty CP Thép Nam Kim năm 2023,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch về lợi nhuận và phân chia cổ tức năm 2023 như sau:

**1. Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023**

- Tổng doanh thu : 20.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 400 tỷ đồng

**2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023**

- Trích lập các quỹ : Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định với tỷ lệ phù hợp.
- Chi trả cổ tức 2023 : Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HỒ MINH QUANG**

Số:004/2023/TT-DHĐCĐ

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH**

V/v: Ủy quyền Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim,

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông chấp thuận ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn công ty kiểm toán trong số các công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các công ty niêm yết dưới đây để thực hiện kiểm toán tài chính năm 2023 cho Công ty Cổ phần Thép Nam Kim:

**1. Công ty KPMG**

- Năm thành lập : Năm 1994
- Giới thiệu : KPMG được Bộ Tài chính và VACPA công nhận là công ty kiểm toán hàng đầu tại Việt Nam, dẫn đầu về doanh thu, số lượng khách hàng và số lượng kiểm toán viên đạt chuẩn.

**2. Công ty PwC**

- Năm thành lập : Năm 1998
- Giới thiệu : Sát nhập giữa Coopers & Lybrand và Price Waterhouse. PwC chuyên cung cấp dịch vụ tư vấn kế toán (chiếm 45%), tư vấn tài chính (chiếm 29%), và thuế (chiếm 26%).

**3. Công ty TNHH Deloitte Việt Nam**

- Năm thành lập : Năm 1991
- Giới thiệu : Deloitte Việt Nam là một thành viên của Deloitte Touche Tohmatsu, là công ty kiểm toán lớn nhất Việt Nam.

**4. Công ty Ernst & Young**

- Năm thành lập : Năm 1989
- Giới thiệu : Sát nhập của Ernst & Whinney và Arthur Young & Co. EY chuyên cung cấp dịch vụ kiểm toán, tư vấn tài chính, tư vấn và kiểm soát rủi ro CNTT (ITRA) và thuế.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN****NGUYỄN THỊ BÍCH NHÌ**

Số:005/2023/TT-DHĐCĐ

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

V/v: Phê duyệt thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2023

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua thù lao của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Ban điều hành (BDH) năm 2023 như sau:

- Tổng thù lao của HĐQT, BKS và BDH năm 2023 là 1% lợi nhuận sau thuế.
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định tỷ lệ chi trả thù lao cụ thể cho từng thành viên tùy theo tình hình kết quả hoạt động thực tế.
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định chi phí hoạt động, tổng mức lương và mức chi trả cụ thể từng thành viên Ban kiểm soát.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HỒ MINH QUANG**

Số:006/2023/TT-DHĐCĐ

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO****TỜ TRÌNH**

V/v: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty  
và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 do Quốc hội khóa XV ban hành ngày 11/01/2022 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ("**Luật số 03/2022/QH15**") có hiệu lực ngày 01/03/2022;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Các nội dung sửa đổi, bổ sung của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty theo bản Dự thảo đính kèm tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HỒ MINH QUANG**

## BẢNG NỘI DUNG SỬA ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU LỆ CÔNG TY, QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY VÀ QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY

Nhằm cập nhật các quy định mới của Luật số 03/2022/QH15 do Quốc hội khóa XV ban hành ngày 11/01/2022 v/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự (“**Luật số 03/2022/QH15**”) có hiệu lực ngày 01/03/2022 và căn cứ tình hình thực tế trong tổ chức, hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty như sau:

### 1. Nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim:

STT	Điều khoản liên quan	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
1.	<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b>	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số <u>001/2021/NQ-ĐHĐCĐ</u> ngày 24 tháng 04 năm 2021 và được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số <u>06/NQ-HĐQT</u> ngày 08/08/2022 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim. Điều lệ này <u>thay thế Điều lệ Công ty ban hành ngày 18/02/2022</u> và tất cả các Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.	Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số <u>001/2023/NQ-ĐHĐCĐ</u> ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim. Điều lệ này <b>thay thế Điều lệ Công ty ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2022</b> và tất cả các Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.	Cập nhật theo thực tế mới

STT	Điều khoản liên quan	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
2.	<b>Khoản 1 Điều 16. Thay đổi các quyền</b>	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được <u>cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua</u> . Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ <u>được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành</u> hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được <b><u>cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u></b> . Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ <b><u>được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành</u></b> hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
3.	<b>Khoản 1 Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông</b>	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp <u>đại diện 51% tổng số phiếu biểu quyết</u> .	1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp <b><u>đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết</u></b> .	Sửa đổi phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020



STT	Điều khoản liên quan	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
4.	<b>Khoản 1 và khoản 2 Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</b>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được <u>số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết</u> trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</li> <li>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</li> </ul> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được <u>số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được <u>số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</li> <li>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</li> <li>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</li> <li>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</li> <li>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty;</li> </ul> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được <u>số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành</u>, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15</p>

STT	Điều khoản liên quan	Điều lệ hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
5.	<b>Điểm G khoản 1 Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</b>	g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; <u>tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</u>	g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; <b><u>tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</u></b>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
6.	<b>Khoản 2 Điều 54. Gia hạn hoạt động</b>	2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có <u>số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u>	2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có <b><u>số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.</u></b>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
7.	<b>Khoản 1 Điều 58. Ngày hiệu lực</b>	1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Nam Kim <u>nhất trí thông qua ngày 24 tháng 04 năm 2021, được sửa đổi, bổ sung theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 06/NQ-HĐQT ngày 08/08/2022.</u>	1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Nam Kim <b><u>nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.</u></b>	Cập nhật theo thực tế mới

**2. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim:**

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
1.	<b>Khoản 9 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</b>	9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp <u>đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết.</u>	9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp <b><u>đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.</u></b>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020
2.	<b>Điểm G khoản 16 Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>g.</b> Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; <u>tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;</u>	<b>g.</b> Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; <b><u>tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</u></b>	Sửa đổi phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
3.	<b>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Không có nội dung này</b>	<p>23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức trực tuyến, bao gồm các nội dung chính như dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Căn cứ vào tình hình thực tế, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước; các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp.</li> <li>b. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến.</li> <li>c. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ được quy định tại khoản 9 Điều này.</li> <li>d. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc phương tiện, cách thức để cổ đông và người được ủy quyền dự họp có thể thực hiện bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, để ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này đối với các vấn đề được đưa ra trong chương trình họp.</li> <li>e. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà cổ đông và người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng cách thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</li> </ul>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
			<ul style="list-style-type: none"> <li>f. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.</li> <li>g. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định cụ thể tại khoản 17, 18, 19, 20 của Điều này và Điều 22 của Điều lệ Công ty.</li> <li>h. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến. Để hướng dẫn chi tiết về tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này.</li> </ul>	

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
4.	<b>Điều 2. Đại hội đồng cổ đông</b>	<b>Không có nội dung này</b>	<p>24. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, bao gồm các nội dung chính như dưới đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a. Căn cứ vào tình hình thực tế, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quyết định của HĐQT.</li> <li>b. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký và tham dự hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.</li> <li>c. Cổ đông và người được ủy quyền dự họp có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp tại địa điểm diễn ra Đại hội hoặc tham dự họp thông qua hình thức trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ bố trí thêm các màn hình chiếu, máy vi tính, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông và người được ủy quyền dự họp khác tham dự trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các cổ đông và người được ủy quyền dự họp khác tham dự trực tuyến.</li> <li>d. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ được quy định tại khoản 9 Điều này.</li> </ul>	Bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 273 Nghị định 155/2020/NĐ-CP

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
			<ul style="list-style-type: none"> <li>e. Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, cổ đông và người được ủy quyền dự họp có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức như sau: Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội; Gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax; Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.</li> <li>f. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà cổ đông và người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng cách thức bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội; gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax theo thời hạn quy định; bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo thời hạn quy định.</li> <li>g. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.</li> <li>h. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện theo quy định cụ thể tại khoản 17, 18, 19, 20 của Điều này và Điều 22 của Điều lệ Công ty.</li> <li>i. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Đề hướng dẫn chi tiết về tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này.</li> </ul>	

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
5.	<b>Khoản 15 Điều 3. Hội đồng quản trị</b>	15. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng <u>nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.	15. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng <u><b>nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký</b></u> và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.  <u><b>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</b></u>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
6.	<b>Điều 7. Hiệu lực thi hành</b>	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2021.	Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 07 điều và <u><b>có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2023. Quy chế này thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành ngày 24 tháng 04 năm 2021 và tất cả các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.</b></u>	Cập nhật theo thực tế mới



**3. Nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim:**

STT	Điều khoản liên quan	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị hiện hành	Đề xuất sửa đổi, bổ sung	Lý do/Cơ sở pháp lý
1.	<b>Khoản 2 Điều 17. Biên bản họp Hội đồng quản trị</b>	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng <u>nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký</u> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.	2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng <b><u>nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký</u></b> và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.  <b><u>Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.</u></b>	Sửa đổi, bổ sung phù hợp với quy định tại Điều 7 Luật số 03/2022/QH15
2.	<b>Điều 24. Hiệu lực thi hành</b>	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 7 chương, 24 điều và <u>có hiệu lực thi hành kể từ ngày 24 tháng 04 năm 2021.</u>	Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 7 chương, 23 điều và <b><u>có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2023.</u></b> <b><u>Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 24 ngày 04 năm 2021 và tất cả các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.</u></b>	Sửa đổi phù hợp theo thực tế mới và cơ cấu văn bản.

**DỰ THẢO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

# **ĐIỀU LỆ**

## **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

(Sửa đổi lần thứ 22)

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

## Mục lục

<b>PHẦN MỞ ĐẦU</b> .....	1
<b>I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ</b> .....	2
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	2
<b>II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY</b>	
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty .....	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty .....	3
<b>III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY</b> .....	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty .....	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty .....	3
<b>IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP</b> .....	4
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	4
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu.....	4
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác .....	4
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần.....	4
<b>V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT</b> .....	4
Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát .....	4
<b>VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG</b> .....	5
Điều 11. Quyền của cổ đông.....	5
Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông.....	6
Điều 13. Đại hội đồng cổ đông .....	7
Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông .....	8
Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông.....	9
Điều 16. Thay đổi các quyền .....	10
Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông .....	10
Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông.....	11
Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông .....	11
Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua.....	13
Điều 21. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông .....	13
Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .....	15
Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.....	16
<b>VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ</b> .....	16
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị .....	16
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị.....	16
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị .....	17
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị .....	18
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	19
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị.....	19
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	20
Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty .....	21
<b>VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC</b> .....	21
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý.....	21

Điều 33. Người điều hành Công ty .....	21
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc .....	22
<b>IX. BAN KIỂM SOÁT .....</b>	<b>22</b>
Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên).....	22
Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát .....	22
Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát.....	23
Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát .....	23
Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát .....	24
Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát .....	24
<b>X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC .....</b>	<b>24</b>
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	24
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường.....	25
<b>XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY .....</b>	<b>25</b>
Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ.....	25
<b>XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN.....</b>	<b>26</b>
Điều 44. Công nhân viên và công đoàn .....	26
<b>XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN .....</b>	<b>26</b>
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	26
<b>XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN .....</b>	<b>27</b>
Điều 46. Tài khoản ngân hàng .....	27
Điều 47. Năm tài chính .....	27
Điều 48. Chế độ kế toán.....	27
<b>XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN.....</b>	<b>27</b>
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý.....	27
Điều 50. Báo cáo thường niên.....	27
<b>XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY.....</b>	<b>27</b>
Điều 51. Kiểm toán .....	27
<b>XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP .....</b>	<b>28</b>
Điều 52. Dấu của doanh nghiệp.....	28
<b>XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY.....</b>	<b>28</b>
Điều 53. Giải thể công ty .....	28
Điều 54. Gia hạn hoạt động .....	28
Điều 55. Thanh lý .....	28
<b>XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ.....</b>	<b>29</b>
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ .....	29
<b>XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ .....</b>	<b>29</b>
Điều 57. Điều lệ công ty .....	29
<b>XXI. NGÀY HIỆU LỰC .....</b>	<b>30</b>
Điều 58. Ngày hiệu lực .....	30

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên số 001/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023 của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim.

Điều lệ này thay thế Điều lệ Công ty ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2022 và tất cả các Điều lệ của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.

## **I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ**

### **Điều 1. Giải thích thuật ngữ**

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Công ty: là Công ty Cổ phần Thép Nam Kim
  - Vốn điều lệ: là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
  - Vốn có quyền biểu quyết: là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - Luật Doanh nghiệp: là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
  - Luật Chứng khoán: là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
  - Việt Nam: là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
  - Ngày thành lập: là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
  - Người điều hành doanh nghiệp: là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ Công ty;
  - Người quản lý doanh nghiệp: là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - Người có liên quan: là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - Cổ đông: là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;
  - Cổ đông sáng lập: là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;
  - Cổ đông lớn: là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
  - Thời hạn hoạt động: là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
  - Sở giao dịch chứng khoán: là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các Công ty con.
2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

## **II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY**

### **Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty**

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: "**CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**"
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: "**NAM KIM STEEL JOINT STOCK COMPANY**"

- Tên Công ty viết tắt: "NAKISCO"
- 2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
- 3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
  - Địa chỉ trụ sở chính: **Lô A1, đường Đ2, Khu công nghiệp Đồng An 2, phường Hòa Phú, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương**
  - Điện thoại: **0274.3748 848**
  - Fax: **0274.3748 868**
  - Email: **info@namkingroup.vn**
  - Website: **www.tonnamkim.com**
- 4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
- 5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn.

### **Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty**

Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc Công ty.

## **III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY**

### **Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty**

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
  - a. Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Sản xuất các loại tôn thép: tôn mạ kẽm, tôn mạ hợp kim nhôm kẽm (tôn lạnh), tôn mạ hợp kim nhôm kẽm phủ sơn, tôn mạ kẽm phủ sơn.
  - b. Sản xuất sắt thép, gang. Chi tiết: Sản xuất thép ống, thép hộp, thép hình và các sản phẩm thép cuộn, thép cán nguội, thép mạ kẽm, băng thép đen, băng thép mạ kẽm.
  - c. Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn sắt, thép các loại.
  - d. Gia công cơ khí, xử lý và tráng phủ kim loại (trừ xử lý và tráng phủ kim loại và không gia công tại địa điểm trụ sở chính).
  - e. Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Mua bán phế liệu (không chứa, phân loại, xử lý, tái chế tại trụ sở chính).

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản trị Công ty sẽ đề xuất Đại hội đồng cổ đông quyết định việc thu hẹp hoặc mở rộng các ngành nghề kinh doanh của Công ty phù hợp với quy định của Điều lệ này và pháp luật liên quan.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là hoạt động trong các ngành nghề phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các quy định của pháp luật nhằm mục đích tối đa hóa lợi nhuận, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh, đem lại lợi ích tối ưu cho các cổ đông, đóng góp cho ngân sách Nhà nước thông qua các loại thuế từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh, đồng thời đem lại việc làm, tạo thu nhập cho Người lao động.

### **Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty**

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên công thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

#### **IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP**

##### **Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập**

1. Vốn điều lệ của Công ty là 2.632.778.060.000 VNĐ (bằng chữ: *Hai nghìn sáu trăm ba mươi hai tỷ bảy trăm bảy mươi tám triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng*).  
Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 263.277.806 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 11, Điều 12 Điều lệ này.
4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
6. Công ty có thể mua không quá 30% tổng số cổ phần phổ thông do chính Công ty đã bán, một phần hoặc toàn bộ cổ phần ưu đãi cổ tức đã bán, kê cả cổ phần ưu đãi hoàn lại, theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phiếu quỹ và việc mua lại cổ phần của Công ty sẽ được thực hiện theo quy định của pháp luật.
7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

##### **Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu**

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành, cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

##### **Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác**

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

##### **Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần**

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

#### **V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT**

##### **Điều 10. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát**

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:



1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị,
3. Ban kiểm soát
4. Tổng giám đốc.

## **VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

### **Điều 11. Quyền của cổ đông**

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
  - a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
  - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
  - d. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
  - e. Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
  - f. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - g. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;
  - h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
  - j. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
  - k. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
  - l. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
  - a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, họp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
  - c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các

nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

- d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
  - e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
- a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.

## **Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông**

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
  - a. Vi phạm pháp luật;
  - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
  - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
  - d. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

### **Điều 13. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:
  - a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
  - b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
  - c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3

Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

- d. Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

#### **Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
  - b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;
  - c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
  - f. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;
  - g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;
  - i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
  - j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
  - m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật và Điều lệ này.
2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hàng năm đã được kiểm toán;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
  - e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

- i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
  - j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
  - k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;
  - l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
  - m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
  - n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
  - o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
  - p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
  - q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
  - r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
  - s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;
  - t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.  
Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
  - a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
  - b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;
  - c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

### **Điều 16. Thay đổi các quyền**

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại tham dự và biểu quyết tại cuộc họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, 19 và 20 Điều lệ này.
4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

### **Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.
2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
  - c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
  - d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
  - e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
  - f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
  - g. Các công việc khác phục vụ đại hội.
3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức

để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất 21 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

- a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
  - b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
  - c. Phiếu biểu quyết;
  - d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
  - b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;
  - c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

#### **Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

#### **Điều 19. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

- a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
  - b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
- a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
  - c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
  - d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp:
- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
  - c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng



ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
  - a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
  - b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
  - b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
  - c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

#### **Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua**

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
  - a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
  - b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
  - c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
  - d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
  - e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

#### **Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp.
2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất 10 ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.
3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích lấy ý kiến;
  - c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
  - d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
  - e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
  - f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
  - g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
  - a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
  - b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
  - c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
  - c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
  - d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
  - e. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

## **Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông**

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
  - d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
  - f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại

trụ sở chính của Công ty.

### **Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông**

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

## **VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

### **Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu 1/3 tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định sau:

  - a. Có tối thiểu 01 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 03 đến 05 thành viên;
  - b. Có tối thiểu 02 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 06 đến 08 thành viên;
  - c. Có tối thiểu 03 thành viên độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên Hội đồng quản trị từ 09 đến 11 thành viên.
4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

## **Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty và hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

- i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến đề Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của công ty;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

### **Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng.
3. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
4. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
5. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

### **Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

### **Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là [03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.  
Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.  
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác [theo quy định trong Điều lệ công ty].
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành (trên 50%); trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

### **Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có



hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

- Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Điều 31. Người phụ trách quản trị công ty**

- Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
- Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
- Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - Tham dự các cuộc họp;
  - Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
  - Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
  - Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

## **VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

### **Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý**

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Điều 33. Người điều hành Công ty**

- Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
- Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
- Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
- Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

**Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm 01 thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - b. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
  - d. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
  - e. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
  - f. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
  - g. Tuyển dụng lao động;
  - h. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;
  - i. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

**IX. BAN KIỂM SOÁT****Điều 35. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)**

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.
2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

**Điều 36. Thành phần Ban Kiểm soát**

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
  - a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
  - b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo

cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.
4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
  - a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
  - b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
  - d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 37. Trưởng Ban kiểm soát**

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
  - a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
  - b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
  - c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

### **Điều 38. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát**

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

3. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
4. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
5. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
6. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
7. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
8. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
9. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

10. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.
11. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
12. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

### **Điều 39. Cuộc họp của Ban kiểm soát**

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

### **Điều 40. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát**

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

## **X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC**

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

### **Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông

hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
  - a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
  - b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

#### **Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường**

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.
2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

### **XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY**

#### **Điều 43. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ**

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
  - a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị,

báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
5. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

## **XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN**

### **Điều 44. Công nhân viên và công đoàn**

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

## **XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

### **Điều 45. Phân phối lợi nhuận**

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ

tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

#### **XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN**

##### **Điều 46. Tài khoản ngân hàng**

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

##### **Điều 47. Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm.

##### **Điều 48. Chế độ kế toán**

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

#### **XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN**

##### **Điều 49. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý**

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

##### **Điều 50. Báo cáo thường niên**

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

#### **XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY**

##### **Điều 51. Kiểm toán**

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các

công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

## **XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP**

### **Điều 52. Dấu của doanh nghiệp**

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

## **XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY**

### **Điều 53. Giải thể công ty**

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
  - a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
  - b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
  - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
  - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

### **Điều 54. Gia hạn hoạt động**

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

### **Điều 55. Thanh lý**

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc



chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
  - a. Các chi phí thanh lý;
  - b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
  - c. Nợ thuế;
  - d. Các khoản nợ khác của Công ty;
  - e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

## **XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ**

### **Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ**

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
  - a. Cổ đông với Công ty;
  - b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng 06 tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

## **XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ**

### **Điều 57. Điều lệ công ty**

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

**XXI. NGÀY HIỆU LỰC****Điều 58. Ngày hiệu lực**

1. Bản Điều lệ này gồm 21 mục, 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Thép Nam Kim nhất trí thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2023 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành 05 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT  
TỔNG GIÁM ĐỐC**

**VÕ HOÀNG VŨ**

**CÔNG TY CP  
THÉP NAM KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

## **QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 001/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023,

Hội đồng quản trị ban hành “**Quy chế nội bộ về quản trị Công ty**” Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm các nội dung sau:

### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế nội bộ về quản trị Công ty quy định các nội dung về vai trò, quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc; trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông; đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các hoạt động khác theo quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định hiện hành khác của pháp luật.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những người liên quan.

### **Điều 2. Đại hội đồng cổ đông**

1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty (bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết), có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông thường niên: được Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Đại hội đồng cổ đông bất thường: được triệu tập trong một số trường hợp nhất định theo quy định trong Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
4. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau đây:
  - a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính hằng năm;
  - c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc;

- e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và Kiểm soát viên;
  - f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
  - g. Vấn đề khác thuộc thẩm quyền do Điều lệ Công ty và pháp luật quy định.
5. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá 10 ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.
  6. Công ty công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng.
  7. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho đại diện của mình đến tham dự. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông thực hiện theo quy định tại Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.
  8. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả cổ đông có quyền tham dự họp với nội dung và theo phương thức, thời gian được quy định tại Điều lệ Công ty.
  9. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
  10. Trước khi bắt đầu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Công ty phải thực hiện thủ tục đăng ký cổ đông và kiểm tra tư cách cổ đông và thực hiện đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt được đăng ký hết.
  11. Chương trình, nội dung họp Đại hội đồng cổ đông được người triệu tập chuẩn bị và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc.
  12. Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản.
  13. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây phải được thông qua bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến bằng văn bản:
    - a. Sửa đổi, bổ sung nội dung của Điều lệ Công ty;
    - b. Định hướng phát triển Công ty;
    - c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
    - d. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
    - e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;
    - f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
    - g. Tổ chức lại, giải thể Công ty.
  14. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả kiểm phiếu và điều kiện để các nghị quyết được thông qua được quy định tại Điều lệ Công ty.
  15. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp 2020 có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

    - a. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp 2020 và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 152 của Luật Doanh nghiệp 2020;

- b. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty.
16. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và phải bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
  - Chương trình và nội dung cuộc họp;
  - Họ, tên chủ tọa và thư ký;
  - Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong nội dung chương trình họp;
  - Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
  - Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
  - Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
  - Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký.
17. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải làm xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp.
18. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi đến tất cả cổ đông trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.
19. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
20. Nghị quyết ĐHĐCĐ phải được công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi kết thúc cuộc họp theo quy định của pháp luật về chứng khoán.
21. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, trừ những trường hợp do Điều lệ Công ty hoặc pháp luật quy định không được lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản mà phải tổ chức Đại hội đồng cổ đông.
22. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện theo Điều lệ Công ty quy định.
23. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức trực tuyến, bao gồm các nội dung chính như dưới đây:
- Căn cứ vào tình hình thực tế, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức trực tuyến trong trường hợp xảy ra các sự kiện bất khả kháng, bao gồm nhưng không giới hạn bởi: thiên tai, chiến tranh, bệnh dịch, nổi dậy, bạo động, khủng bố, các quyết định hạn chế hoặc cấm đoán của Nhà nước; các sự kiện khách quan khác mà Hội đồng quản trị xét thấy không thuận tiện và không phù hợp để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp.
  - Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký và tham dự họp trực tuyến.
  - Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ được quy định tại khoản 9 Điều này.
  - Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến phải chuẩn bị các thiết bị kỹ thuật hoặc

phương tiện, cách thức đề cử đồng và người được ủy quyền dự họp có thể thực hiện bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác, đề ghi nhận việc biểu quyết trực tuyến này đối với các vấn đề được đưa ra trong chương trình họp.

- e. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà cổ đông và người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng cách thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
  - f. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.
  - g. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trực tuyến được thực hiện theo quy định cụ thể tại khoản 17, 18, 19, 20 của Điều này và Điều 22 của Điều lệ Công ty.
  - h. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông theo hình thức trực tuyến. Để hướng dẫn chi tiết về tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này.
24. Trình tự, thủ tục họp Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, bao gồm các nội dung chính như dưới đây:
- a. Căn cứ vào tình hình thực tế, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có thể được tổ chức dưới hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến theo quyết định của HĐQT.
  - b. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có nghĩa vụ chuẩn bị tài liệu hướng dẫn cho các cổ đông đăng ký và tham dự hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến.
  - c. Cổ đông và người được ủy quyền dự họp có thể tham dự họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp tại địa điểm diễn ra Đại hội hoặc tham dự họp thông qua hình thức trực tuyến bằng các phương tiện công nghệ hiện đại. Theo đó, tại địa điểm tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ bố trí thêm các màn hình chiếu, máy vi tính, các thiết bị thu và phát sóng âm thanh, hình ảnh có kết nối internet để có thể truyền hình trực tiếp diễn biến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông cho các cổ đông và người được ủy quyền dự họp khác tham dự trực tuyến, đảm bảo đường truyền kết nối ổn định, hình ảnh hiển thị, âm thanh chuẩn và đồng nhất giữa việc họp trực tiếp và trực tuyến, đảm bảo quyền lợi giữa các cổ đông và người được ủy quyền dự họp khác tham dự trực tuyến.
  - d. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được tiến hành khi có số cổ đông tham dự họp đáp ứng tỷ lệ được quy định tại khoản 9 Điều này.
  - e. Trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến, cổ đông và người được ủy quyền dự họp có thể thực hiện việc bỏ phiếu bằng hình thức như sau: Bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội; Gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax; Bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác.
  - f. Việc kiểm phiếu sẽ được tính dựa trên số lượng phiếu mà cổ đông và người được ủy quyền dự họp đã biểu quyết bằng cách thức bỏ phiếu trực tiếp tại Đại hội; gửi phiếu biểu quyết về cho người triệu tập cuộc họp bằng đường bưu điện/email/fax theo thời hạn quy định; bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo thời hạn quy định.
  - g. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành xong việc kiểm phiếu và trước khi bế mạc cuộc họp.
  - h. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo phương thức kết hợp này được thực hiện theo quy định cụ thể tại khoản 17, 18, 19, 20 của Điều này và Điều 22 của Điều lệ Công ty.
  - i. Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm ban hành và công bố Quy chế tổ chức họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông hình thức hội nghị trực tiếp kết hợp với trực tuyến. Để hướng dẫn chi tiết về tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo hình thức này.

### **Điều 3. Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông, có các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Hội đồng quản trị có từ 03 đến 11 thành viên theo quy định của Điều lệ Công ty.
3. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một Công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
5. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

- a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
6. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
  7. Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.
  8. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
    - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
    - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
    - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
    - d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
  9. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Kèm theo thông báo mời họp phải có tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
  10. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo

đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị. Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

11. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
14. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
15. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định thì biên bản này có hiệu lực.  

Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.
16. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
17. Hội đồng quản trị bổ nhiệm ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị Công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị Công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại Khoản 5 Điều 156 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
18. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
19. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
  - a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
  - b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
  - c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
  - d. Tham dự các cuộc họp;
  - e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
  - f. Cung cấp các thông tin tài chính, biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
  - g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
  - h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;



- i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;
  - j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
20. Các trường hợp miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty:
- a. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.
  - b. Người phụ trách quản trị Công ty có thể bị miễn nhiệm theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

#### **Điều 4. Ban Kiểm soát**

1. Ban kiểm soát có từ 03 đến 05 Kiểm soát viên. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
2. Vai trò, quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát, trách nhiệm của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
3. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
4. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
5. Thù lao và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.

#### **Điều 5. Tổng Giám đốc**

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá 05 năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
3. Tổng giám đốc phải điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, hợp đồng lao động ký với Công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp điều hành trái với quy định tại khoản này mà gây thiệt hại cho Công ty thì Tổng giám đốc phải chịu trách nhiệm trước pháp luật và phải bồi thường thiệt hại cho Công ty.
4. Vai trò, trách nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
5. Việc đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
6. Thù lao và lợi ích khác của Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định của Điều lệ Công ty và quy định pháp luật có liên quan.
7. Quyết định bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc sẽ được công bố thông tin theo quy định pháp luật về chứng khoán.

#### **Điều 6. Các hoạt động khác**

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp, ghi biên bản, thông báo kết quả họp giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc được thực hiện theo quy định hợp Hội đồng quản trị Công ty.
2. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Kiểm soát viên cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.

3. Nghị quyết, biên bản họp Hội đồng quản trị với các nội dung liên quan đến trách nhiệm, quyền hạn, nghĩa vụ của Tổng giám đốc sau khi được ban hành phải được gửi đến cho các Tổng giám đốc cùng thời điểm và theo phương thức như đối với thành viên Hội đồng quản trị.
4. Các trường hợp Tổng Giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị và những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
  - a. Ban kiểm soát có thể đề nghị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:
    - ✓ Khi xét thấy quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của Công ty của Kiểm soát viên không được thực hiện đầy đủ theo pháp luật hiện hành và Điều lệ Công ty;
    - ✓ Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và người điều hành doanh nghiệp khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ Công ty nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - b. Tổng Giám đốc điều hành có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT trong các trường hợp sau:
    - ✓ Khi xét thấy các quyền của Tổng Giám đốc điều hành theo quy định tại Điều lệ Công ty không được thực thi;
    - ✓ Khi phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của những người điều hành Công ty khác sau khi đã thực hiện thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị nhưng người có hành vi vi phạm chưa chấm dứt vi phạm hoặc có giải pháp khắc phục hậu quả.
  - c. Những vấn đề cần xin ý kiến Hội đồng quản trị:
    - ✓ Kiến nghị về cơ cấu tổ chức, quy chế nội bộ về quản trị Công ty;
    - ✓ Kiến nghị các vấn đề về tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, lương thưởng, thù lao... đối với các chức danh cán bộ quản lý (ban điều hành) thuộc thẩm quyền Hội đồng quản trị quyết định;
    - ✓ Xin ý kiến Hội đồng quản trị phê duyệt và/hoặc điều chỉnh về kế hoạch sản xuất kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo phù hợp với chiến lược của Công ty;
    - ✓ Kiến nghị phương án chi trả cổ tức và xử lý lỗ trong kinh doanh;
    - ✓ Các vấn đề khác liên quan lợi ích Công ty.
5. Báo cáo của Tổng Giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao:
  - a. Báo cáo về kết quả thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Báo cáo tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh định kỳ quý/năm;
  - c. Báo cáo về những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý;
  - d. Báo cáo về tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Người lao động, môi trường, cộng đồng...
  - e. Thực hiện các báo cáo khác theo yêu cầu của Hội đồng quản trị và/hoặc tình hình thực hiện các nội dung được Hội đồng quản trị ủy quyền khác.
6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc: căn cứ vào báo cáo của Tổng giám đốc về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao theo quy định, Hội đồng quản trị sẽ tiến hành kiểm điểm kết quả thực hiện Nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị với Tổng giám đốc.
7. Các vấn đề Tổng Giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:

- a. Tổng giám đốc báo cáo Hội đồng quản trị các nội dung có liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị và các vấn đề ủy quyền của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc, báo cáo về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty và các vấn đề cần xin ý kiến chỉ đạo của Hội đồng quản trị.
  - b. Trường hợp phát hiện rủi ro có thể ảnh hưởng lớn đến uy tín và hoạt động Công ty. Tổng giám đốc báo cáo ngay cho Ban kiểm soát. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi cho Trưởng Ban kiểm soát và các thành viên Ban kiểm soát được tiếp cận thông tin, báo cáo trong thời gian nhanh nhất theo yêu cầu của Ban kiểm soát.
8. Các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc phối hợp trong quan hệ công tác theo các nguyên tắc sau:
- a. Luôn vì lợi ích chung của Công ty;
  - b. Thực hiện nguyên tắc tập trung, dân chủ, công khai, minh bạch;
  - c. Tuân thủ nghiêm túc các quy định có liên quan của pháp luật, Điều lệ và các quy định khác của Công ty;
  - d. Phối hợp công tác với tinh thần trách nhiệm cao nhất, trung thực, hợp tác và thường xuyên chủ động phối hợp tháo gỡ các vướng mắc, khó khăn.
9. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý (người điều hành) Công ty khác:
- a. Hàng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công và các tiêu chuẩn đánh giá đã được thiết lập/ các kết quả đạt được, Hội đồng quản trị tổ chức thực hiện đánh giá hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc.
  - b. Việc đánh giá hoạt động của các Kiểm soát viên được tổ chức thực hiện theo Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.
  - c. Việc đánh giá hoạt động của các cán bộ quản lý (người điều hành) khác được thực hiện theo các quy định nội bộ của Công ty hoặc dựa vào bản tự đánh giá hoạt động của từng cán bộ quản lý này.

### **Điều 7. Hiệu lực thi hành**

Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 07 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2023. Quy chế này thay thế Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ban hành ngày 24 ngày 04 năm 2021 và tất cả các Quy chế nội bộ về quản trị Công ty được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HỒ MINH QUANG**

**CÔNG TY CP  
THÉP NAM KIM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**DỰ THẢO**

## **QUY CHẾ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

- Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;
- Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thép Nam Kim;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 001/2023/NQ-ĐHĐCĐ ngày 21 tháng 04 năm 2023,

Hội đồng quản trị ban hành “**Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị**” Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm các nội dung sau:

### **Chương I - QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị quy định cơ cấu tổ chức nhân sự, nguyên tắc hoạt động, quyền hạn, nghĩa vụ của Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị nhằm hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này được áp dụng cho Hội đồng quản trị, các thành viên Hội đồng quản trị.

#### **Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các thành viên của Hội đồng quản trị chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và cùng chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị đối với sự phát triển của Công ty.
2. Hội đồng quản trị giao trách nhiệm cho Tổng giám đốc tổ chức điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

### **Chương II - THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật Chứng khoán, pháp luật liên quan và Điều lệ Công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của các đơn vị trong Công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị có nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Công ty và các nghĩa vụ sau:

- a. Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của Công ty;
  - b. Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến về các vấn đề được đưa ra thảo luận;
  - c. Báo cáo kịp thời, đầy đủ với Hội đồng quản trị các khoản thù lao nhận được từ các Công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác;
  - d. Báo cáo Hội đồng quản trị tại cuộc họp gần nhất các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa Công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;
  - e. Thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của Công ty theo quy định của pháp luật.
3. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập của Công ty phải lập báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị.

#### **Điều 4. Quyền được cung cấp thông tin của thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền yêu cầu Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty.
2. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin do Điều lệ công ty quy định.

#### **Điều 5. Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị có 6 thành viên.
2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị độc lập của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.
3. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác.
4. Điều lệ Công ty quy định cụ thể số lượng, quyền, nghĩa vụ, cách thức tổ chức và phối hợp hoạt động của các thành viên Hội đồng quản trị độc lập.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn và điều kiện thành viên Hội đồng quản trị**

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:
  - a. Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ Công ty có quy định khác;
  - c. Thành viên Hội đồng quản trị của một công ty đại chúng chỉ được đồng thời làm thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty.
  - d. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
2. Thành viên Hội đồng quản trị độc lập theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 137 Luật Doanh nghiệp phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- a. Không phải là người đang làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty; không phải là người đã từng làm việc cho Công ty, công ty mẹ hoặc công ty con của Công ty ít nhất trong 03 năm liền trước đó;
  - b. Không phải là người đang hưởng lương, thù lao từ công ty, trừ các khoản phụ cấp mà thành viên Hội đồng quản trị được hưởng theo quy định;
  - c. Không phải là người có vợ hoặc chồng, bố đẻ, bố nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột là cổ đông lớn của Công ty; là người quản lý của Công ty hoặc công ty con của Công ty;
  - d. Không phải là người trực tiếp hoặc gián tiếp sở hữu ít nhất 01% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty;
  - e. Không phải là người đã từng làm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 05 năm liền trước đó, trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ;
  - f. Tiêu chuẩn và điều kiện khác theo Điều lệ công ty.
3. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải thông báo với Hội đồng quản trị về việc không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này và đương nhiên không còn là thành viên độc lập Hội đồng quản trị kể từ ngày không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện. Hội đồng quản trị phải thông báo trường hợp thành viên độc lập Hội đồng quản trị không còn đáp ứng đủ các tiêu chuẩn và điều kiện tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông gần nhất hoặc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung hoặc thay thế thành viên độc lập Hội đồng quản trị trong thời hạn 06 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của thành viên độc lập Hội đồng quản trị có liên quan.

### **Điều 7. Chủ tịch Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
  - b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
  - c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
  - e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
  - f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn 14 ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị bãi miễn. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

5. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm thư ký công ty. Thư ký công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:
  - a. Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;
  - b. Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;
  - c. Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị công ty;
  - d. Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;
  - e. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty.

#### **Điều 8. Miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế và bổ sung thành viên Hội đồng quản trị**

1. Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 155 Luật Doanh nghiệp;
  - b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
  - c. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ Công ty.
2. Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Không tham gia các hoạt động của Hội đồng quản trị trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
  - b. Trường hợp khác quy định tại Điều lệ công ty.
3. Khi xét thấy cần thiết, Đại hội đồng cổ đông quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị; miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị ngoài trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.
4. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba so với số quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp này, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên bị giảm quá một phần ba;
  - b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, Đại hội đồng cổ đông bầu thành viên mới thay thế thành viên Hội đồng quản trị đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm tại cuộc họp gần nhất.

#### **Điều 9. Cách thức bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị thực hiện như sau:
  - a. Các cổ đông phổ thông họp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
  - b. Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị và các cổ đông khác đề cử.
2. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị

đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.
4. Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc bỏ phiếu.

### **Điều 10. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị**

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu, ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
  - a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
  - b. Trình độ chuyên môn;
  - c. Quá trình công tác;
  - d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
  - e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
  - f. Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty;
  - g. Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
2. Việc thông báo về kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo các quy định hướng dẫn về công bố thông tin.

## **Chương III - HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 11. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị**

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
  - a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;



- b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
  - c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
  - d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;
  - e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
  - f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
  - g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
  - h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
  - i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
  - j. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
  - k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
  - l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
  - m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
  - n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
  - o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
  - p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
  - q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
3. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết.
4. Trường hợp nghị quyết, quyết định do Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ Công ty gây thiệt hại cho Công ty thì các thành viên tán thành thông qua nghị quyết, quyết định đó phải cùng liên đới chịu trách nhiệm cá nhân về nghị quyết, quyết định đó và phải đền bù thiệt hại cho Công ty; thành viên phản đối thông qua nghị quyết, quyết định nói trên được miễn trừ trách nhiệm. Trường hợp này, cổ đông của Công ty có quyền yêu cầu Tòa án đình chỉ thực hiện hoặc hủy bỏ nghị quyết, quyết định nói trên.

**Điều 12. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt, ký kết hợp đồng giao dịch**

1. Hội đồng quản trị chấp thuận các hợp đồng, giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất hoặc một tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn theo quy định tại Điều lệ Công ty giữa Công ty với một trong các đối tượng sau:
  - Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và người có liên quan của các đối tượng này;
  - Cổ đông, người đại diện ủy quyền của cổ đông sở hữu trên 10% tổng vốn cổ phần phổ thông của Công ty và những người có liên quan của họ;
  - Doanh nghiệp có liên quan đến các đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 164 Luật Doanh nghiệp.
2. Người đại diện Công ty ký hợp đồng, giao dịch phải thông báo cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát về các đối tượng có liên quan đối với hợp đồng, giao dịch đó và gửi kèm theo dự thảo hợp đồng hoặc nội dung chủ yếu của giao dịch. Hội đồng quản trị quyết định việc chấp thuận hợp đồng, giao dịch trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được thông báo, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định một thời hạn khác; thành viên Hội đồng quản trị có lợi ích liên quan đến các bên trong hợp đồng, giao dịch không có quyền biểu quyết.

**Điều 13. Trách nhiệm của Hội đồng quản trị trong việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường**

1. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
  - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
  - b. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
  - c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
  - d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
  - e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.
2. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định tại Điều lệ công ty hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 1 Điều này;
3. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
  - a. Lập danh sách cổ đông có quyền dự họp;
  - b. Cung cấp thông tin và giải quyết khiếu nại liên quan đến danh sách cổ đông;
  - c. Lập chương trình và nội dung cuộc họp;
  - d. Chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp;

- e. Dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng cử viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát;
- f. Xác định thời gian và địa điểm họp;
- g. Gửi thông báo mời họp đến từng cổ đông có quyền dự họp theo quy định Luật doanh nghiệp;
- h. Các công việc khác phục vụ cuộc họp.

#### **Điều 14. Các tiểu ban giúp việc Hội đồng quản trị.**

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 03 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

### **Chương IV - CUỘC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

#### **Điều 15. Cuộc họp Hội đồng quản trị**

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.
3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
  - a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
  - b. Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;
  - c. Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;
  - d. Trường hợp khác do Điều lệ Công ty quy định.
4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là 03 ngày làm việc trước ngày họp, nếu Điều lệ công ty không có quy định khác. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định.

Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên. Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.  
Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định thời hạn khác ngắn hơn. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
  - a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
  - b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
  - c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
  - d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
  - e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ Công ty.
10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

#### **Điều 16. Biên bản họp Hội đồng quản trị**

1. Các cuộc họp Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, bao gồm các nội dung chủ yếu sau đây:
  - a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
  - b. Thời gian, địa điểm họp;
  - c. Mục đích, chương trình và nội dung họp;
  - d. Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
  - e. Vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
  - f. Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
  - g. Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

- h. Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
  - i. Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản, trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều này.
2. Trường hợp chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp nhưng nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự và đồng ý thông qua biên bản họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ, e, g và h khoản 1 Điều này thì biên bản này có hiệu lực.

Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, người ghi biên bản từ chối ký biên bản họp. Người ký biên bản họp chịu trách nhiệm liên đới về tính chính xác và trung thực của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị. Chủ tọa, người ghi biên bản chịu trách nhiệm cá nhân về thiệt hại xảy ra đối với doanh nghiệp do từ chối ký biên bản họp theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và pháp luật có liên quan.

- 3. Chủ tọa, người ghi biên bản và những người ký tên trong biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.
- 4. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
- 5. Biên bản lập bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

## **Chương V - BÁO CÁO, CÔNG KHAI CÁC LỢI ÍCH**

### **Điều 17. Trình báo cáo hằng năm**

- 1. Kết thúc năm tài chính, Hội đồng quản trị phải trình Đại hội đồng cổ đông báo cáo sau đây:
  - a. Báo cáo kết quả kinh doanh của Công ty;
  - b. Báo cáo tài chính;
  - c. Báo cáo đánh giá công tác quản lý, điều hành Công ty;
  - d. Báo cáo thẩm định của Ban Kiểm soát.
- 2. Báo cáo quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này phải được gửi đến Ban kiểm soát để thẩm định chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên nếu Điều lệ công ty không có quy định khác.
- 3. Báo cáo quy định tại các khoản 1, 2 Điều này, báo cáo thẩm định của Ban kiểm soát và báo cáo kiểm toán phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty chậm nhất là 10 ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty liên tục ít nhất 01 năm có quyền tự mình hoặc cùng với luật sư, kế toán viên, kiểm toán viên có chứng chỉ hành nghề trực tiếp xem xét báo cáo quy định tại Điều này.

### **Điều 18. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị**

- 1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- 2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
- 3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng

trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

### **Điều 19. Công khai các lợi ích liên quan**

Trường hợp Điều lệ Công ty không có quy định khác chặt chẽ hơn, việc công khai lợi ích và người có liên quan của Công ty thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty phải kê khai cho công ty về các lợi ích liên quan của mình, bao gồm:
  - a. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà họ có sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần; tỷ lệ và thời điểm sở hữu phần vốn góp hoặc cổ phần đó;
  - b. Tên, mã số doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp mà những người có liên quan của họ cùng sở hữu hoặc sở hữu riêng phần vốn góp hoặc cổ phần trên 10% vốn điều lệ.
2. Việc kê khai quy định tại khoản 1 Điều này phải được thực hiện trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày phát sinh lợi ích liên quan; việc sửa đổi, bổ sung phải được thông báo với Công ty trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày có sửa đổi, bổ sung tương ứng.
3. Thành viên Hội đồng quản trị nhân danh cá nhân hoặc nhân danh người khác để thực hiện công việc dưới mọi hình thức trong phạm vi công việc kinh doanh của Công ty đều phải giải trình bản chất, nội dung của công việc đó trước Hội đồng quản trị và chỉ được thực hiện khi được đa số thành viên còn lại của Hội đồng quản trị chấp thuận; nếu thực hiện mà không khai báo hoặc không được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị thì tất cả thu nhập có được từ hoạt động đó thuộc về Công ty.

## **Chương VI - MỐI QUAN HỆ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

### **Điều 20. Mối quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị**

1. Quan hệ giữa các thành viên Hội đồng quản trị là quan hệ phối hợp, các thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm thông tin cho nhau về vấn đề có liên quan trong quá trình xử lý công việc được phân công.
2. Trong quá trình xử lý công việc, thành viên Hội đồng quản trị được phân công chịu trách nhiệm chính phải chủ động phối hợp xử lý, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do thành viên Hội đồng quản trị khác phụ trách. Trong trường hợp giữa các thành viên Hội đồng quản trị còn có ý kiến khác nhau thì thành viên chịu trách nhiệm chính báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị xem xét quyết định theo thẩm quyền hoặc tổ chức họp hoặc lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

3. Trong trường hợp có sự phân công lại giữa các thành viên Hội đồng quản trị thì các thành viên Hội đồng quản trị phải bàn giao công việc, hồ sơ, tài liệu liên quan. Việc bàn giao này phải được lập thành văn bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng quản trị về việc bàn giao đó.

**Điều 21. Mối quan hệ với ban điều hành**

Với vai trò quản trị, Hội đồng quản trị ban hành các nghị quyết để Tổng giám đốc và bộ máy điều hành thực hiện. Đồng thời, Hội đồng quản trị kiểm tra, giám sát thực hiện các nghị quyết.

**Điều 22. Mối quan hệ với Ban Kiểm soát**

1. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát là quan hệ phối hợp. Quan hệ làm việc giữa Hội đồng quản trị với Ban Kiểm soát theo nguyên tắc bình đẳng và độc lập, đồng thời phối hợp chặt chẽ, hỗ trợ lẫn nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ.
2. Khi tiếp nhận các biên bản kiểm tra hoặc báo cáo tổng hợp của Ban Kiểm soát, Hội đồng quản trị có trách nhiệm nghiên cứu và chỉ đạo các bộ phận có liên quan xây dựng kế hoạch và thực hiện chấn chỉnh kịp thời.

**Chương VII - ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 23. Hiệu lực thi hành**

Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim bao gồm 7 chương, 23 điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 04 năm 2023. Quy chế này thay thế Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty ban hành ngày 24 ngày 04 năm 2021 và tất cả các Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty được thông qua tại các Đại hội đồng cổ đông trước đó.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HỒ MINH QUANG**

Số:007/2023/TT-DHĐCĐ

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO**

## TỜ TRÌNH

V/v: Tiếp tục thực hiện sáp nhập Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam

**Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty CP Thép Nam Kim,

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nam Kim kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc gia hạn thời gian thực hiện việc sáp nhập Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam và ủy quyền cho Hội đồng quản trị như sau:

- Quyết định tất cả vấn đề liên quan đến việc thực hiện để hoàn tất việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam theo quy định của pháp luật và Nghị quyết 001/2022/NQ-DHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 22/04/2022.
- Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung của Phương án sáp nhập bao gồm nhưng không giới hạn ở phương án sáp nhập, hợp đồng sáp nhập và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**

**HỒ MINH QUANG**



Số:001/2023/NQ-ĐHĐCĐ

Bình Dương, ngày 21 tháng 04 năm 2023

**DỰ THẢO**

## **NGHỊ QUYẾT**

### **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023**

### **CÔNG TY CỔ PHẦN THÉP NAM KIM**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp hiện hành và các văn bản liên quan hiện hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Thép Nam Kim hiện hành;
- Căn cứ các Báo cáo, Tờ trình của HĐQT, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát đã được trình bày tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 ngày 21/04/2023;
- Căn cứ Biên bản họp số 001/2023/BBH-ĐHĐCĐ của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Thép Nam Kim ngày 21/04/2023,

### **QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1:** Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT trị năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023

#### **1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của HĐQT năm 2022**

TT	Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2022	Kết quả thực hiện năm 2022	Tỷ lệ hoàn thành
1	Sản lượng: 1.120.000 tấn	Sản lượng đạt: 875.000 tấn	78,1%
2	Doanh thu: 28.000 tỷ đồng	Doanh thu đạt: 23.128 tỷ đồng	82,6%
3	Lợi nhuận sau thuế: 1.600 tỷ đồng	Lợi nhuận sau thuế: (124,7) tỷ đồng	-7,8%

#### **2. Định hướng kinh doanh của HĐQT năm 2023**

- Sản lượng : 940.000 tấn
- Doanh thu : 20.000 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 400 tỷ đồng

**Điều 2:** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023
1	Sản lượng	Tấn	1.120.000	875.000	940.000
2	Doanh thu	Tỷ đồng	28.000	23.128	20.000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	1.600	(124,7)	Lợi nhuận trước thuế 400 tỷ

**Điều 3:** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023.

**Điều 4:** Thông qua Tờ trình số 001/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v phê duyệt Báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán.

**Điều 5:** Thông qua Tờ trình số 002/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v trích lập quỹ và chi trả cổ tức năm 2022, cụ thể:

- Thông qua việc không trích lập các quỹ và không chi trả cổ tức năm 2022.

**Điều 6:** Thông qua Tờ trình số 003/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v kế hoạch về lợi nhuận và chi trả cổ tức năm 2023, cụ thể:

- Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023:
  - Tổng doanh thu : 20.000 tỷ đồng
  - Lợi nhuận trước thuế : 400 tỷ đồng
- Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2023:
  - Trích lập các quỹ : Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định với tỷ lệ phù hợp.
  - Chi trả cổ tức 2023 : Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ sẽ bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất và kinh doanh của Công ty.

**Điều 7:** Thông qua Tờ trình số 004/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính 2023, cụ thể:

Ủy quyền HĐQT lựa chọn một trong các công ty kiểm toán sau:

- Công ty kiểm toán KPMG
- Công ty kiểm toán PwC
- Công ty kiểm toán Deloitte Việt Nam
- Công ty Ernst & Young

**Điều 8:** Thông qua Tờ trình 005/2023/TT-ĐHĐCĐ v/v phê duyệt thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành năm 2023, cụ thể:

- Tổng thù lao của HĐQT, BKS và BDH năm 2023 là 1% lợi nhuận sau thuế.
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định tỷ lệ chi trả thù lao cụ thể cho từng thành viên tùy theo tình hình kết quả hoạt động thực tế.
- Ủy quyền HĐQT xem xét quyết định chi phí hoạt động, tổng mức lương và mức chi trả cụ thể từng thành viên Ban kiểm soát.

**Điều 9:** Thông qua Tờ trình 006/2023/TT-HĐQT v/v sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

**Điều 10:** Thông qua Tờ trình 007/2023/TT-HĐQT v/v tiếp tục thực hiện sáp nhập Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam và ủy quyền HĐQT như sau:

- Quyết định tất cả vấn đề liên quan đến việc thực hiện để hoàn tất việc nhận sáp nhập Công ty TNHH Dae Myung Paper Việt Nam theo quy định của pháp luật và Nghị quyết 001/2022/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua ngày 22/04/2022.

- Chủ động điều chỉnh, thay đổi các nội dung của Phương án sáp nhập bao gồm nhưng không giới hạn ở phương án sáp nhập, hợp đồng sáp nhập và các hồ sơ có liên quan theo yêu cầu của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Tùy từng trường hợp cụ thể, Hội đồng quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc để thực hiện một hoặc một số các công việc cụ thể nêu trên.

**Điều 11:** Giao HĐQT tổ chức triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại Đại hội theo đúng quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành. Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Đại hội.

**Điều 12:** Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 thông qua ngày 21 tháng 04 năm 2023 được lập thành 04 bản có giá trị như nhau và được đăng tải trên website Công ty ([www.tonnamkim.com](http://www.tonnamkim.com)) để cổ đông và nhà đầu tư có thông tin./.

**Nơi nhận:**

- Thành viên HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- UBCKNN;
- Sở Giao Dịch CK Tp.HCM;
- Website Công ty;
- Lưu: Thư ký HĐQT, BKS.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỊCH HĐQT**

**HỒ MINH QUANG**